

Số: 64/KH -MNS2NS

Na Sang, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH **PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026**

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Nghị định ban hành quy định việc quản lý cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập.

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Quyết định số 1318 /QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số Số: 385 /UBND-VHXXH ngày 15 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Na Sang về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026

Thực hiện công văn số 2615/PGDĐT-CMMN ngày 29 tháng 8 năm 2025 của SGD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ vào nghị quyết hội đồng trường về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường mầm non số 2 Na Sang

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 và tình hình thực tế của nhà trường, trường Mầm non số 2 Na Sang xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Diện tích tự nhiên: 11512,6 ha. Tổng số bản do trường quản lý về giáo dục: 04. (Na Sang, Na Pheo, Huổi Xuân, Huổi Xưa). Số điểm trường: 07

Dân số: 0- 5 tuổi: 328 trẻ: Trong đó 0- 2 tuổi: 150, 3 – 5 tuổi: 179 trẻ

Có 5 dân tộc anh em, an ninh chính trị tương đối ổn định, sự nghiệp văn hóa giáo dục khá phát triển.

Là trường công lập: 100% CB - GV- NV trong biên chế Nhà nước.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là chỉ đạo sát sao của phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Na Sang, sự ủng hộ của các bí thư, trưởng bản, một số đơn vị đóng trên địa bàn xã, ban đại diện cha mẹ học sinh và đông đảo các bậc cha mẹ học sinh đã giúp nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục về xây dựng cơ sở vật chất, duy trì số trẻ ra lớp và công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ.

Đội ngũ giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với trường lớp, yêu thương trẻ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Hệ thống phòng học ở các điểm trường, trung tâm đa số đã được xây dựng kiên cố, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động dạy và học ở tất cả các điểm trường tương đối đảm bảo.

Trẻ mẫu giáo có nền nếp, ngoan ngoãn, biết giúp đỡ các bạn trong các hoạt động chơi – Học

2. Khó khăn

Địa bàn dân cư rộng phân bố không đồng đều ở rải rác khó quản lý, giao thông đi lại khó khăn; Điều kiện kinh tế của nhân dân còn nghèo và đời sống dân trí chưa cao, do vậy việc huy động các nguồn đóng góp từ XHH để xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ học tập cho trẻ gặp nhiều khó khăn.

Lớp mẫu giáo ghép 2 - 3 độ tuổi chiếm đa số nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ

Một số điểm trường chưa có điện lưới quốc gia, mạng internet nên việc sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục trẻ và việc tuyên truyền đề án 06, cài đặt thẻ Viettel Money không sử dụng tiền mặt gặp nhiều khó khăn

A. PHÂN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

+ Số lượng nhóm lớp: 16 nhóm, lớp, số trẻ đến trường: 278 trẻ

+ Tỷ lệ huy động trẻ các độ tuổi ra lớp.

Dân số: 0 - 5 tuổi: 351 trẻ: Ra lớp: 288 trẻ đạt tỷ lệ 82,1%

+ Dân số Trẻ: 0-2 tuổi: 158 trẻ; Ra lớp 100 trẻ đạt: 61,3%;

- + Dân số Trẻ 3-5 tuổi: 191 trẻ; Ra lớp 178 trẻ đạt tỉ lệ 100%
- + Dân số Trẻ 5 tuổi: 60 trẻ; Ra lớp 60 trẻ đạt tỉ lệ 100%
- Số trẻ khuyết tật được học hòa nhập đạt 3/3 trẻ đạt 100 %.

*Cụ thể so với chỉ tiêu kế hoạch:

Nhóm lớp	Số lớp, học sinh						Số học sinh đi học không chuyên cần
	Số lớp			Số học sinh			
	Số giao	Số thực hiện	Tỉ lệ %	Số giao	Số thực hiện	Số học sinh dân tộc	
Nhóm trẻ	7	7	100	100	100	94	0
Mẫu giáo	9	9	100	178	178	173	0
Tr.đó 5 tuổi	60	60	100	60	60	60	0
Tổng	16	16	100	278	278	275	0

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

Nhà trường thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, tiếp tục Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” và cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, tạo được sự chuyển biến mạnh về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ Nhà trường đã cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những hoạt động cụ thể như: Đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai... Trong năm học, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

Nhà trường triển khai và thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc tự học tự rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều thể hiện tác phong, cử chỉ, lời nói mẫu mực đối với trẻ, đoàn kết thân ái đối với đồng nghiệp, tạo được không khí và môi trường thân thiện trong nhà trường; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; kịp thời ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Thực hiện đẩy mạnh các giải pháp xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp: Nhà trường chú trọng xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp,

an toàn và thân thiện đối với trẻ...

3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

100% trẻ học 2 buổi/ngày, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 98%

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và đã được nhà trường tổ chức thực hiện tốt, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng, đảm bảo cho trẻ ăn đủ bữa trong ngày và an toàn; Chăm sóc sức khỏe tốt, phòng bệnh, phòng dịch an toàn; Chất lượng bữa ăn của trẻ cũng được nhà trường quan tâm, đảm bảo đủ lượng, đủ chất, đáp ứng năng lượng trong ngày cho trẻ.

Công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ được triển khai thực hiện tại 16/16 nhóm lớp: Số trẻ được ăn bán trú tại trường bằng nhiều hình thức đạt 100% (nhà trẻ 97 trẻ, mẫu giáo: 202 trẻ, 5 tuổi: 69 trẻ). Số lớp ăn bán trú 16/16 nhóm, lớp; Số nhóm, lớp học 2 buổi/ngày có bán trú: 16/16 nhóm, lớp, tỷ lệ 100%. Việc tổ chức ăn bán trú cho trẻ được thực hiện với nhiều hình thức khác nhau nhằm huy động và duy trì số lượng trẻ đến trường, duy trì số lượng, nâng cao chất lượng và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi.

Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho 100% trẻ đến lớp để phân loại sức khỏe ngay từ đầu năm học và có kế hoạch phối hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng. Nhà trường tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cân, đo và theo dõi sức khỏe cho trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo đúng quy định. Kết quả đạt được:

Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt kết quả chỉ tiêu giao Phát triển thể chất: 274/278 trẻ đạt 95,1%; Phát triển Ngôn ngữ: 273/278 trẻ đạt 97,2%; Phát triển Nhận thức: 273/278 trẻ đạt 97,2%; Phát triển TC&KNXH: 273/278 trẻ đạt 97,2%; Phát triển Thẩm mỹ: 173/1178 trẻ đạt 98,4 %; Bé khỏe: 274/278 trẻ đạt 95,1%; Bé chăm: 273/278 trẻ đạt 98,3%; Bé ngoan: 273/278 trẻ đạt 97,5%; Bé sạch: 273/278 trẻ đạt 98,3%; Bé an toàn: 278/278 trẻ đạt 100%.

100% trẻ đến trường được tổ chức ăn bán trú (trong đó: nhà trẻ 97 trẻ, mẫu giáo 191 trẻ, riêng trẻ 5 tuổi 68 trẻ); 16/16 nhóm, lớp tổ chức cho trẻ ăn bán trú tỷ lệ 100%. Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và các chế độ chính sách khác đối với trẻ em. Năm học 2024-2025 có 186 trẻ mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa; có 189 trẻ mẫu giáo được hỗ trợ Chi phí học tập theo quy định. Trẻ khuyết tật đủ điều kiện được hưởng chế độ hỗ trợ là: 02 trẻ.

Các lĩnh vực phát triển của trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo đạt từ 96% trở lên.

Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ. Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên

truyền, phối hợp về việc hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ về chế độ chính sách tới phụ huynh học sinh đảm bảo kịp thời.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên

a) Chất lượng chuyên môn

Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Phân công cán bộ, giáo viên theo trình độ, năng lực, điều kiện, hoàn cảnh.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, viên chức, bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Động viên cán bộ giáo viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như vừa học vừa làm. Bồi dưỡng vào dịp hè, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng tuần... Kết quả 74% đội ngũ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Hiện tại có 06 giáo viên (26%) đang theo học đại học lớp vừa học vừa làm

Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQLGV: Hoàn thành: 26/26, đạt tỷ lệ: 100%.

Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng trường mầm non

Chuẩn nghề nghiệp GVMN: Tổng số giáo viên: 24, trong đó số giáo viên tự đánh giá: 24. Loại tốt: 18/24 đạt tỷ lệ 83,4%; Loại khá: 06/24 đạt tỷ lệ: 8,4%

Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số: 03, tự đánh giá: 03; Tốt: 03/03, tỷ lệ: 100 %

Thực hiện đánh giá, xếp loại Cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số: 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020, Kết quả: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 09

Nhà trường đã thực hiện tốt phong trào làm đồ dùng đồ chơi, đồ dùng dạy học, các hoạt động của trẻ đều phải có đồ dùng trực quan, không dạy chay, dạy ghép, trong các đợt thi đua của nhà trường đều lồng ghép thi chấm đồ dùng đồ chơi dạy học. Kết quả cấp trường có 30 sản phẩm xếp loại A.

b) Kết quả hội thi các cấp

Cấp trường: 7/24 giáo viên đạt tỉ lệ 30,4%; Cấp huyện: 10/24 giáo viên đạt tỉ lệ 43,5 %; Cấp tỉnh: 3/24 giáo viên đạt tỉ lệ 13%;

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia, phổ cập GDMNTNT

Nhà trường rà soát các tiêu chuẩn để xây dựng kế hoạch cho từng tiêu chuẩn, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia cho năm học tiếp theo.

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

Tham mưu với Đảng ủy – HĐND - UBND xã cùng với ngành quan tâm đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mầm non theo kế hoạch

Công tác phổ cập GDMNTNT vẫn được tiếp tục duy trì và củng cố vững chắc; mở rộng mạng lưới trường, lớp; huy động tối đa trẻ 5 tuổi đến trường đảm bảo duy trì, giữ vững chuẩn Phổ cập GDMNTNT.

Tổng số giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 13 người, tỷ lệ giáo viên/lớp đạt: 1,62 %
Tích cực huy động các nguồn lực, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Kết quả kiểm tra năm 2024

xã Na sang duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT theo quy định.

Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng trường mầm non.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa, tích cực vận động nhân dân tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp đảm bảo đủ phòng lớp học đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Đặc biệt là việc huy động XHH sức dân để san mặt bằng, tu sửa nhà, lớp học đã bị xuống cấp và hư hỏng sau mưa lũ.

Kết quả: Tổng số phòng học 16 phòng; trong đó: Kiên cố: 14 phòng tỷ lệ đạt 87,5 %; phòng học tạm: 02 phòng, chiếm 12,5 %.

Số điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh: 03; số điểm trường có nguồn nước sử dụng hợp vệ sinh: 07. Các công trình phụ trợ khác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Số lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định: 12/16 nhóm, lớp đạt 75% (trong đó lớp mẫu giáo 5 tuổi 9/9 lớp đạt 100%). Tổng số sân chơi ngoài trời 08 sân trong đó có 8/8 sân chơi có 5 loại thiết bị đồ chơi, tỷ lệ 100%.

7. Kết quả hoạt động của các đoàn thể

Nhà trường xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện.

Công đoàn cơ sở đạt công đoàn vững mạnh

Chi bộ đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

8. Kết quả thi đua

Trường được UBND huyện tặng giấy khen

Cá nhân đạt danh hiệu LĐTT: 31

Cá nhân đạt Danh hiệu CSTĐCS: 06

Cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen: 14

Cá nhân được UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02

Trường đạt trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện.

Chi bộ đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

B. PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2025 – 2026

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. Tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

3. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình để đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

4. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: Về số lượng giáo viên bố trí bảo đảm tối thiểu 02 giáo viên/lớp; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên, bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

5. Triển khai thực hiện kế hoạch của UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, huyện Mường Chà (cũ nay là xã Na Sang)

6. Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”.

7. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường.

8. Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, chất lượng học sinh tốt nhất là đối với trẻ 5 tuổi, huy động học sinh ra lớp đạt 100% so với chỉ tiêu giao

9 Tiếp tục làm tốt công tác bảo đảm an toàn cho trẻ, đón trẻ và trả trẻ cho phụ huynh ký vào sổ theo dõi hàng ngày. Thực hiện nghiêm túc thời gian đón và trả trẻ

10. Làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh, giáo viên và nhà trường trong công tác đưa đón trẻ và thực hiện nghiêm các hoạt động của nhà trường

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quy định tại các văn bản chỉ đạo về phát triển GDMN bảo đảm tính hiệu quả, khả thi với điều kiện, bối cảnh của địa phương để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm học và giai đoạn đến năm 2025.

Thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù của tỉnh để phát triển GDMN. Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN; ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các Đề án, kế hoạch, Chương trình, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo ở những nơi có điều kiện; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDMN, trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định 24/2022/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Thông tư số 52/2020/TT-Ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN

Nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào chương trình, kế hoạch, đề án giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

Tham mưu điều chỉnh, thực hiện những điểm mới về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của trường mầm non, các tổ chức trong nhà trường... theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ Trường mầm non.

2. Các danh hiệu thi đua phấn đấu trong năm học

a. Tập thể:

- Tập thể lao động tiên tiến
- Tập thể lao động xuất sắc
- UBND Huyện khen
- UBND tỉnh tặng bằng khen

- Danh hiệu thi đua của các nhóm/lớp trong tổ:
- + Nhóm lớp 16/16 nhóm lớp đăng ký lớp tiên tiến.
- Chi bộ phân đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Công đoàn cơ sở phân đấu đạt CĐCS trong sạch vững mạnh.
- Chi đoàn phân đấu đạt trong sạch vững mạnh.

b. Cá nhân:

- Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen: 01
- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02
- Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: 01
- UBND Huyện khen: 12
- Đạt danh hiệu CSTĐ: 05
- Đạt danh hiệu LĐTĐ: 31

3. Đổi mới công tác quản lý

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, dân chủ, công khai, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính: Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học; xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định, thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở GDMN theo Thông tư số 11/2020/TT- BGDDT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT- BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất. Thực hiện công khai thu - chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm, các điểm trường theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường; rà soát, chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục đối với cơ sở GDMN theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN. Chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; việc thực hiện quyền, nhiệm vụ của CBQL, giáo viên, nhân viên; nội dung gắn với

các tiêu chí của Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Tăng cường hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy chế đối với cơ sở GDMN ngoài công lập, trong đó, chú trọng kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn, có biện pháp kịp thời đối với các cơ sở GDMN chưa đảm bảo theo quy định (nếu có).

Phối hợp thực hiện các hoạt động thanh tra, chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra theo chức năng, thẩm quyền.

II. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

1. Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng, mở rộng trường, điểm trường mầm non; đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định⁵.

2. Tiếp tục rà soát quy mô trường, lớp, học sinh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao trong năm học 2025-2026

* Chỉ tiêu được giao: 16 nhóm lớp = 278 trẻ

Trong đó: Nhà trẻ: 07 nhóm = 100 trẻ; Mẫu giáo: 9 lớp = 178 trẻ

Tỉ lệ huy động trẻ ra lớp: Trẻ nhà trẻ đạt 62 %, trẻ mẫu giáo đạt 100%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.

Dân số: 0 - 5 tuổi: 338 trẻ: Ra lớp: 262 trẻ

+ Dân số Trẻ: 0-2 tuổi: 162 trẻ; Ra lớp 100 trẻ đạt: 62 %;

+ Dân số Trẻ 3-5 tuổi: 179 trẻ; Ra lớp 179 trẻ đạt tỉ lệ 100%

+ Dân số Trẻ 5 tuổi: 60 trẻ; Ra lớp 60 trẻ đạt tỉ lệ 100%

* Tỷ lệ huy động so với chỉ tiêu kế hoạch giao:

Nhóm lớp	Số lớp, học sinh						Số học sinh chưa ra lớp
	Số lớp			Số học sinh			
	Số giao	Số thực hiện	Tỉ lệ %	Số giao	Số thực hiện	Tỉ lệ % so với chỉ tiêu giao	
Nhóm trẻ	6	7	100	100	100	100	0
Mẫu giáo	9	9	100	176	179	100	0
Tr.đó 5 tuổi	8	8	100	60	60	100	0
Tổng	16	15	100	276	276	100	0

Ngay từ đầu năm học chỉ đạo phân công giáo viên điều tra, cập nhật chính xác số liệu trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng điểm bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên dạy các điểm trường

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, huy động trẻ ra lớp và đi học chuyên cần.

Tăng cường việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện; tạo niềm tin cho trẻ khi đến trường, lớp.

3. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển GDMN

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu bảo đảm điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN và theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; tiếp tục cải tạo CSVC hóng hóc nhỏ đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xây dựng thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT. Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN.

4. Thực hiện nghiêm túc tự đánh giá, có kế hoạch, tham mưu, phối hợp các nguồn lực để đầu tư tu sửa và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT.

III. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo

1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện Mường Chà về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND huyện giao năm 2023 và kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của xã Na Sang.

2. Tham mưu Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp có giải pháp tăng cường huy động trẻ em mẫu giáo ra lớp nhằm tạo tiền đề, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Tiếp tục rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững; Bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại tốt, khá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non dạy ở các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, đặc biệt là đối với các lớp mẫu giáo ghép ở điểm trường lẻ. Huy động 100% trẻ 5 tuổi khuyết tật ra lớp học hoà nhập và tham mưu, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ theo quy định.

3. Chủ động rà soát tham mưu chính quyền địa phương, căn cứ các điều

kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ một cách hiệu quả.

4. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp học khác trên địa bàn tổ chức điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường UDCNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

IV. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”, thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT- BGDDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Nhà trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại địa phương và có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong các cơ sở GDMN.

2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Tiếp tục triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện các kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào DTTS và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-

UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tâm vóc người DTTS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT BGDDT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ, đảm bảo 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo quy định.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường, điểm trường lẻ; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN, tiểu học (Quyết định số 2195/QĐ-BGDDT ngày 10/8/2022); khuyến khích sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống; chú trọng công tác phối hợp với gia đình trẻ trong việc xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ.

Thực hiện nghiêm túc công văn số 133/PGDDT-CMMN ngày 17/02/2023 của Phòng GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN: Phối hợp với y tế xã kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường; thực hiện số bữa ăn của trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại nhà trường

Xây dựng và thực hiện mô hình “Vườn rau sạch cho bé” trên cơ sở huy động sự hỗ trợ phối hợp của cha mẹ và cộng đồng.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, huy động các nguồn lực từ cộng đồng để tổ chức cho trẻ ăn án trú tại trường và chi trả chế độ trực trưa cho giáo viên. Phấn đấu 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn: Thể nhẹ cân dưới 5 %, thể thấp còi dưới 5%, tỷ lệ trẻ thừa cân-béo phì giảm so với đầu năm học.

b) Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ

Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”, “Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-thân thiện” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

Đưa nội dung giáo dục STEM và trong hoạt động học và hoạt động vui chơi của trẻ phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường

Phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chủ động liên kết, phối hợp với các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học tích cực của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, điểm trường

Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, tiếp tục thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật hoà nhập.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá.

Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ” và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học giai đoạn 2020-2024. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như “Thư viện thân thiện cho bé”...

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL.GV về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN

Tiếp tục thực hiện đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non theo Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Mường Chà về kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Mường Chà giai đoạn 2021-2025; chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Một số điểm trường thuận lợi tăng cường huy động các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng để đưa công nghệ, công nghệ số vào quá trình thực hiện phát triển

chương trình giáo dục của nhà trường.

V. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

1. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non

2. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy ở điểm trường lẻ. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

3. Thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; tập huấn kiến thức dinh dưỡng cho nhân viên nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non.

4. Tham mưu, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Thực hiện đúng chế độ làm việc đối với giáo viên theo quy định tại Thông tư số 48/2021/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT.

5. Tiếp tục tham mưu với các cấp có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ các ngày lễ lớn trong năm

VI. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

1. Xã hội hoá trong giáo dục mầm non

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Nhà trường tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa nhà trường mầm non với các tổ chức quốc tế.

Nhà trường tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, với Hội đồng giáo dục cấp xã với các ban ngành đoàn thể huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường, huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao

Triển khai thực hiện công tác xã hội hóa theo các văn bản quy định của tỉnh, huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo; Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh, xây dựng nội dung phối hợp giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh, với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ, tổ chức các hội thi, các hoạt động Lễ hội... được tổ chức trong năm học

2. Hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non

Nhà trường tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa nhà trường mầm non với các tổ chức quốc tế.

Nhà trường từng ước nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG.

VII. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể:

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của trường, của ngành; cập nhật dữ liệu PCGDMNTNT, tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp.

Quan tâm đầu tư các phần mềm (đã được Bộ GDĐT thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường. Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; đầu tư phòng học kết nối, thiết bị số... tạo điều kiện hỗ trợ giáo viên trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong cấp học GDMN; khai thác hiệu quả tài liệu, học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục trẻ trong GDMN.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo, CBQ, nhân viên bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

2. Tiếp tục cho phép VCQL, GV, NV được sử dụng hồ sơ điện tử để quản lý trên môi trường số; linh hoạt tổ chức triển khai nội dung thực hiện nhiệm vụ theo văn bản số hóa, nội dung các cuộc họp tại đơn vị theo hình thức online phù hợp... Báo cáo số lượng kèm danh sách VCQL, GV, NV sử dụng hồ sơ điện tử về phòng GDĐT trước ngày 12/9/2023.

VIII. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

1. Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; Tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

2. Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đa dạng các kênh truyền thông (phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của nhà trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của nhà trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng), đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, điều kiện của nhà trường, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể.

3. Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

IX. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ cấp trường

Năm học 2025-2026 nhà trường tổ chức hội thi “Tiếng hát trẻ thơ” cấp trường. Nội dung hội thi gắn với Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề tiếp tục “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”.

Tổ chức hội thi tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực giáo dục trẻ.

Tuy nhiên, việc tích hợp nên có trọng tâm, tránh quá tải cho trẻ và gây tâm lý nặng nề cho giáo viên. Đồng thời quan tâm đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các hội thi, ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

2. Các hội thi của giáo viên:

- + Tổ chức Hội thi làm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cấp trường.
- + Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

X. Công tác thống kê, báo cáo

1. Báo cáo, thống kê gửi về phòng văn hóa xã hội và sở GD: Đầu năm học trước ngày 25/10/2025; cuối năm học trước ngày 25/5/2026

2. Nhập dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và CBQL theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT.

Na Sang, ngày tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Thúy Hằng

C. KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2025 – 2026

Tháng	Nội dung	Bổ sung
Tháng 8/2025	- CBGV trả phép hè năm 2025 - Tập huấn trực tuyến bồi dưỡng chính trị và bồi dưỡng trực tiếp chuyên môn cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2025-2026 tại trường - Hướng dẫn triển khai nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026 - Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2025-2026. - Họp hội đồng phân công công tác đầu năm - Chỉ đạo, triển khai tới toàn thể nhà trường về công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, công tác điều tra dân số, tuyển sinh, tựu trường. - Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng ngày 5/9/2025. - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học mới. - Phối kết hợp với các cấp học trên địa bàn xã chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục tổng điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. - Kiểm tra cơ sở vật chất tại trung tâm và các điểm lớp - Rà soát, lập danh sách, xét duyệt các học sinh được hưởng các chế độ chính sách nộp về Phòng văn hóa xã hội trước ngày 15/9/2025. - Tổng hợp danh sách, xét duyệt chế độ cho học sinh được hưởng chế độ chính sách, hoàn thiện các thủ tục hồ sơ để học sinh được hưởng chế độ kịp thời theo quy định. - Hoàn thành một số yêu cầu trong công tác Phổ cập GDMNTNT. - Hoàn thiện hồ sơ sổ sách của nhà trường, tổ, nhóm, giáo viên trước ngày 31/8/2025. - Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV mầm non trong năm học 2025-2026. - Tăng cường chỉ đạo, triển khai, thực hiện các chuyên đề, đề án trong năm học. - Tu sửa cơ sở vật chất tại trung tâm và các điểm lớp - Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức ăn bán trú cho trẻ	

	- Chỉ đạo đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch chuẩn bị cho đại hội đoàn - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 9/2025	- Học sinh tựu trường ngày 01/9/2025 - Khai giảng ngày 05/9/2025; - Học chương trình chính thức từ ngày 08/9/2025 - Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; - Tiếp tục làm bổ sung các chế độ chính sách cho học sinh; - Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên đề, chuyên môn theo cụm. - Kiểm tra việc huy động và rèn nề nếp đầu năm học. - Khảo sát chất lượng giáo viên, học sinh đầu năm. - Kiểm tra các hoạt động đầu năm tại các lớp - Triển khai công tác báo cáo, thống kê đầu năm học; - Tiếp tục triển khai kế hoạch điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, xây dựng kế hoạch Phổ cập GDMN cho trẻ MN năm tuổi theo giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến hết 2025. Nhập dữ liệu gửi về phòng GD&ĐT theo quy định; - Hoàn thiện thống kê, báo cáo đầu năm học nộp xã, Sở theo thời gian quy định. - Duyệt kế hoạch chuyên môn của tổ khối chậm nhất ngày 15/9/2025 - Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch covid 19 làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh - Chỉ đạo các lớp tổ chức Tết Trung thu năm cho trẻ. - Hội nghị công nhân viên chức; Tổ chức Hội nghị CNVC-NLĐ theo kế hoạch của LĐLĐ huyện; - Chỉ đạo Đại hội ĐTNCSHCM - Tổng hợp đăng ký thi đua năm học 2025-2026; Hưởng ứng các cuộc vận động lớn trong năm học. - Tiếp duy trì kết quả trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. - Hoàn thiện công khai giáo dục niềm yết trường - Kiểm tra công tác chủ nhiệm ở tất cả các điểm lớp - Triển khai hướng dẫn thi làm đồ dùng đồ chơi cấp trường, cấp huyện; Tổ chức thi đồ dùng đồ chơi cấp trường. * Công tác phổ cập - Tiếp tục thực hiện việc Điều tra, nhập số liệu theo kế	

	hoạch. Các đơn vị xã, thị trấn tự kiểm tra công tác phổ cập GDMNTNT năm 2025.	
Tháng 10/2025	- Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo năm học 2025-2026; - Tiếp tục kiểm tra nề nếp, chất lượng đầu năm của học sinh, kết hợp khảo sát chuyên môn đợt 1. - Thực hiện công tác tự đánh giá - Tập trung bồi dưỡng giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. - Công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn Quốc gia: Tiếp tục duy trì và giữ vững chuẩn các tiêu chí tiêu chuẩn đã đạt được. - Kiểm tra toàn diện 3 đ/c Gv - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn - Tổ chức thi giảng cấp trường - Tổ chức tọa đàm ngày 20-10 - Sinh hoạt chuyên môn lấy nhu cầu từ phía cơ sở để xây dựng kế hoạch tập huấn để nâng cao những nội dung chuyên môn cần thiết - Triển khai điều lệ, hướng dẫn hội thi của trẻ cấp trường cấp trường năm 2025 – 2026 - Tập huấn chuyên môn theo kế hoạch của phòng - Nghiêm túc thực hiện công tác phòng chống dịch, triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến phòng chống dịch (Nếu có) * Công tác Phổ cập: - Tiếp tục cập nhật số liệu phổ cập GDMNTNT trên phần mềm online. - Đón đoàn kiểm tra công tác phổ cập của các cấp (nếu có) - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 11/2025	- Tiếp tục triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp - Tiếp tục triển khai các văn bản về công tác chuyên môn; tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho CBGV- - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Các nhóm lớp thực hiện chủ đề theo kế hoạch - Kiểm tra chất lượng giữa kỳ - Cân đo trẻ trẻ đợt 2	

	- Kiểm tra phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực các nhóm lớp. - Xét nâng lương đợt II. Rà soát ngân sách cuối năm. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2. - Kiểm tra chuyên đề về công tác bồi dưỡng thường xuyên của một nhóm lớp, giáo viên - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cụm theo kế hoạch. - Triển khai tập luyện để tham gia hội thi ngày hội thể thao của bé cấp trường, cấp huyện - Tiếp tục tham mưu cho cấp trên để xây dựng các hạng mục thiếu về cơ sở vật chất - Rà soát các chuẩn để thực hiện bổ xung cho kịp tiến độ - Làm báo cáo thẩm định chất lượng, tìm minh chứng mã hóa minh chứng * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ chuẩn PCGDMTNT. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. - Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra (nếu có) - Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề theo cụm - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ	
Tháng 12/2025	- Các nhóm lớp thực hiện chủ đề theo kế hoạch - Phối hợp với trạm y tế xã về công tác khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh. - Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện - Triển khai công tác đánh giá chất lượng trẻ học kỳ I - Triển khai công tác báo cáo, thống kê số liệu giữa năm học. - Thống kê, báo sơ kết học kỳ I - Kiểm tra toàn diện 3 GV - Kiểm tra chuyên đề một số nhóm lớp, giáo viên - Triển khai công tác sơ kết học kỳ I/2023 – 2024. - Sơ kết thi đua đợt 2, phát động thi đua đợt 3. - Tổ chức hội thi cho trẻ cấp trường - Kiểm kê tài sản - Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch covid 19, kiểm công tác phòng chống dịch và thực hiện theo quy định 5k tại các điểm lớp, công tác vệ sinh trong và ngoài lớp học	

	* Công tác phổ cập: Cập nhật trẻ biến động như chuyển đi, chuyển đến, chết, trẻ mới sinh vào phiếu điều tra và phần mềm trước ngày 31/12/2025. - Xét nâng lương đợt 2 năm 2025 - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi	
Tháng 01/2026	- Các nhóm lớp thực hiện chủ đề theo kế hoạch - Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến chuyên môn và một số văn bản khác; - Thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I - Kết thúc học kỳ I ngày 12/1/2025; - Học kỳ II, bắt đầu từ ngày 15 /01/2025; - Nghỉ tết nguyên đán theo thời gian quy định - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II - Kiểm tra toàn diện 3/đ/c - Kiểm tra công tác bán trú - Nghỉ tết đúng thời gian quy định * Công tác phổ cập: Duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 02/2026	- Thực hiện nghiêm túc việc nghỉ tết và đi làm đúng theo thời gian quy định - Các nhóm lớp thực hiện chủ đề theo kế hoạch - Tiếp tục triển khai các văn bản chuyên môn. - Cân đo trẻ trẻ đợt 3 - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề theo cụm; - Bồi dưỡng cho giáo viên chuẩn bị tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh - Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch, kiểm công tác phòng chống dịch và thực hiện theo quy định tại các điểm lớp, công tác vệ sinh trong và ngoài lớp học * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 03/2026	- Các nhóm lớp thực hiện chủ đề theo kế hoạch - Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác chuyên môn. - Kiểm tra chất lượng học sinh giữa kỳ;	

	- Kiểm tra toàn diện 3 giáo viên - tham gia thi - Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch, kiểm công tác phòng chống dịch và thực hiện theo quy định tại các điểm lớp, công tác vệ sinh trong và ngoài lớp học - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 04/2026	- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; Triển khai các văn bản chuyên môn; - Các nhóm lớp thực hiện chủ đề theo kế hoạch - Kiểm tra chất lượng học sinh các độ tuổi cuối năm - Triển khai các văn bản chuyên môn - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cụm. - Tổng kết chuyên đề, các cuộc vận động, phong trào thi đua trong năm học. - Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch, kiểm công tác phòng chống dịch và thực hiện theo quy định tại các điểm lớp, công tác vệ sinh trong và ngoài lớp học - Triển khai và thực hiện công tác bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho trường Tiểu học. - Kiểm tra chuyên đề một số giáo viên - Hướng dẫn tổng kết năm học 2025 - 2025; - Kiểm tra CSVC các nhóm lớp. - Xét đề tài sáng kiến kinh nghiệm nộp về Phòng chuyên môn * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMTNT.	
Tháng 05/2026	- Các nhóm lớp thực hiện chủ đề theo kế hoạch - Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. - Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 - Cân đo trẻ trẻ đợt 4 - Tiếp tục đánh giá kết quả - chất lượng trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào phiếu đánh giá. - Xét thi đua cuối năm học - Tổng kết năm học;	

	- Nộp hồ sơ thi đua; - Tổng hợp xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN, chuẩn hiệu trưởng. - Kết thúc học kỳ II - Hoàn thành thống kê, báo cáo gửi Phòng GD&ĐT - Bàn giao cơ sở vật chất lớp học ở các điểm bản - Họp phụ huynh cuối năm. -Kiểm kê tài sản. Kiểm tra công tác tài chính, bàn giao csvc tại các điểm lẻ cho trưởng bản và công an viên - Lập danh sách CB-GV- NV nghỉ phép năm 2026 - Phân công trực hè * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMTNT.	
Tháng 06/2026	- Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm - Hoàn thiện hồ sơ thi đua. - Lập danh sách cán bộ, giáo viên bồi dưỡng giáo viên hè 2026 - BGH và nhân viên trực hè theo kế hoạch - GV nghỉ phép theo quy định	